

Số: 71/2024/QĐCNHGT-DS

Tân An, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Đoàn Thị Anh T và người bị kiện ông Huỳnh Phước H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 23 tháng 4 năm 2024 của bà Đoàn Thị Anh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Anh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Lương P A, xã Lương Hòa L, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là: ông Đoàn KT, sinh năm: 1968; địa chỉ: 330 ấp Bình H, xã Bình L, huyện Tân T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Phước H, sinh năm 1982; Địa chỉ: 1/11 Hai Bà T, Phường A, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Đại diện theo hợp pháp của bà Đoàn Thị Anh T và ông Huỳnh Phước H thống nhất số tiền ông H còn nợ bà T là 148.500.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là 38.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 186.500.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về phương thức trả nợ: Đại diện theo hợp pháp của bà Đoàn Thị Anh T và ông Huỳnh Phước H thống nhất phương thức trả cụ thể như sau: ông Huỳnh Phước

H có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Anh T số tiền nợ gốc và lãi là 186.500.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng), chậm nhất vào ngày 21 tháng 10 năm 2024.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTA;
- Chi cục THADS TPTA;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ việc; Tòa án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Phạm Thị Thu Hương